

Số: 14/2024/QĐST-DS

Tiểu Cần, ngày 11 tháng 01 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 01 năm 2024, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 322/2022/TLST-DS, ngày 14/02/2022, về việc “*Tranh chấp chia tài sản chung trong hộ là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền trên đất và tranh chấp quyền sử dụng đất*”.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim Y, sinh năm 1969;

Địa chỉ: Khóm 6, thị trấn C, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1966;

Địa chỉ: Khóm 6, thị trấn C, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Hoàng S, sinh năm 1986;

Chị Nguyễn Thị Kim Kh1, sinh năm 1989;

Chị Nguyễn Thị Kim Kh2, sinh năm 1992;

Ông Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1960;

Cùng địa chỉ: Khóm 6, thị trấn C, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Địa chỉ: Khóm 4, thị trấn C, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1.** Ông Nguyễn Văn Kh, bà Nguyễn Thị Kim Y, anh Nguyễn Hoàng S, chị Nguyễn Thị Kim Kh1, chị Nguyễn Thị Kim Kh2 thống nhất thoả thuận phân chia tài sản chung trong hộ như sau:

**2.1.1.** Ông Nguyễn Văn Kh sẽ được quyền quản lý, sử dụng diện tích 156,2m<sup>2</sup> (Phần A1), loại đất ODT + CLN (Có 25m<sup>2</sup> đất ODT), thuộc thửa 60, tờ bản đồ số 02, đất tọa lạc tại khóm 6, thị trấn C, huyện T, tỉnh Trà Vinh gắn liền trên đất có cây trái, hàng rào, có tứ cận như sau:

- Hướng đông: Giáp phần A2 có số đo 32,47m;
- Hướng tây: Giáp thửa 71 có số đo 30,10m;
- Hướng nam: Giáp thửa 71 có số đo 5,42m;
- Hướng bắc: Giáp phần B có số đo 5,00m;

**2.1.2.** Ông Nguyễn Văn Kh, bà Nguyễn Thị Kim Y, anh Nguyễn Hoàng S, chị Nguyễn Thị Kim Kh1 thống nhất cho chị Nguyễn Thị Kim Kh2 sẽ được quyền quản lý, sử dụng diện tích 439,5m<sup>2</sup> (Phần A2), loại đất ODT + CLN (Có 75m<sup>2</sup> đất ODT), thuộc thửa 60, tờ bản đồ số 02, đất tọa lạc tại khóm 6, thị trấn C, huyện T, tỉnh Trà Vinh và gắn liền trên đất có 01 căn nhà có diện tích 107,5m<sup>2</sup> (Phần G) kết cấu móng cột, BTCT, kèo gỗ BTCT, đòn tay gỗ, tường xây gạch, trát vữa, trét vôi, lắp dựng cửa nhôm, nền gạch men và 01 nhà vệ sinh có diện tích 3,6m<sup>2</sup> có kết cấu móng cột gạch, tường xây gạch, mái tol, nền gạch men, có hầm tự hoại, cây trái trên đất và hàng rào, đất có tứ cận như sau:

- Hướng đông: Giáp phần C có số đo 38,03m;
- Hướng tây: Giáp phần A1 có số đo 32,47m;
- Hướng nam: Giáp thửa 71 có số đo 11,53m;
- Hướng bắc: Giáp phần B có số đo 12,90m;

**2.1.3.** Ông Nguyễn Văn Kh, bà Nguyễn Thị Kim Y, chị Nguyễn Thị Kim Kh1, anh Nguyễn Hoàng S thống nhất chị Nguyễn Thị Kim Kh2 không phải hoàn lại giá trị đất, tài sản cho ông Kh, bà Y, anh S, chị Kh1 được hưởng,

**2.2.** Ông Nguyễn Văn Kh, bà Nguyễn Thị Kim Y, anh Nguyễn Hoàng S, chị Nguyễn Thị Kim Kh1, chị Nguyễn Thị Kim Kh2 thống nhất thỏa thuận cho giao cho ông Nguyễn Văn Tr sẽ được quyền quản lý, sử dụng diện tích 29,5m<sup>2</sup> (Phần C), loại đất CLN, thuộc thửa 60, tờ bản đồ số 02, đất tọa lạc tại khóm 6, thị trấn C, huyện T, tỉnh Trà Vinh, có tứ cận như sau:

- Hướng đông: Giáp thửa 50 có số đo 32,25m;
- Hướng tây: Giáp phần A2 có số đo 32,03m;
- Hướng nam: Giáp thửa 71 có số đo 0,69m;
- Hướng bắc: Giáp phần A2 có số đo 1,86m;

Ông Nguyễn Văn Tr không phải hoàn lại giá trị đất cho ông Nguyễn Văn Kh, bà Nguyễn Thị Kim Y, chị Nguyễn Thị Kim Kh1, anh Nguyễn Hoàng S, chị Nguyễn Thị Kim Kh2 hưởng.

**2.3.** Ông Nguyễn Văn Kh, bà Nguyễn Thị Kim Y, anh Nguyễn Hoàng S, chị Nguyễn Thị Kim Kh1, chị Nguyễn Thị Kim Kh2 thống nhất diện tích 35,4m<sup>2</sup> (Phần B) là phần thiệt hại do hiến đất mở đường nhựa không tranh chấp.

*(Có kèm theo sơ đồ khu đất của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Tiểu Cần).*

**2.4.** Khi Quyết định có hiệu lực pháp luật thì ông Kh, chị Kh2, ông Tr có trách nhiệm liên hệ cơ quan có thẩm quyền về quản lý đất đai để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo nội dung của Quyết định đã ban hành.

**2.5. Về chi phí thẩm định, định giá tài sản là 15.452.888 đồng:** Bà Nguyễn Thị Kim Y tự nguyện chịu thay toàn bộ chi phí thẩm định, định giá cho ông Kh, chị Kh2, ông Tr số tiền 15.452.888 đồng. Số tiền tạm ứng chi phí thẩm định, định giá 15.452.888 đồng do bà Nguyễn Thị Kim Y đã dự nộp và chi xong.

**2.6. Về án phí dân sự sơ thẩm:**

- Ông Nguyễn Văn Kh phải chịu án phí đối với tài sản được hưởng là 1.952.500 đồng (Diện tích  $156,2m^2$  x giá đất 500.000 đồng/ $m^2$ );
- Chị Nguyễn Thị Kim Kh2 phải chịu án phí đối với tài sản được hưởng là 5.493.750 đồng (Diện tích  $439,5m^2$  x giá đất 500.000 đồng/ $m^2$ );
- Ông Nguyễn Văn Tr phải chịu án phí 150.000 đồng (Án phí dân sự không có giá ngạch về tranh chấp quyền sử dụng đất) nhưng ông Tr là người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí và án phí nên ông Nguyễn Văn Tr được miễn toàn bộ tiền án phí.
- Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị Kim Y số tiền tạm ứng án phí 825.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0002980, ngày 07/02/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Nguyễn Thị Tú Trinh**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
NAM  
HUYỆN TIỂU CẦN  
TỈNH TRÀ VINH**

---

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN**

*(Về việc giao văn bản tố tụng của Tòa án)*

Hôm nay, ngày .... tháng ..... năm 2015

Tại: Trụ sở Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần.

Tôi là: Nguyễn Thị Tú Trinh - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần.

Đã trực tiếp giao văn bản tố tụng của Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần  
gồm:

Quyết định công nhận thỏa thuận của các đương sự số: 04/2015/QĐST-  
DS, ngày 28/10/2015.

Cho người nhận là: Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu cần;

Địa chỉ: ấp Cây Hẹ, xã Phú Cần, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện

nhận:.....

.....  
...

Việc bàn giao kết thúc cùng ngày, có đọc lại biên bản cho bên nhận nghe và thống nhất ký tên./.

**Bên giao**

**Bên nhận**

**Nguyễn Thị Tú Trinh**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
NAM  
HUYỆN TIỂU CẦN  
TỈNH TRÀ VINH**  
\_\_\_\_\_

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
\_\_\_\_\_

**BIÊN BẢN**  
*(Về việc giao văn bản tố tụng của Tòa án)*

Hôm nay, ngày .... tháng ..... năm 2015  
Tại: Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần.  
Tôi là: Nguyễn Thị Tú Trinh - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần.  
Đã trực tiếp giao văn bản tố tụng của Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần  
gồm:  
Quyết định công nhận thỏa thuận của các đương sự số: 04/2015/QĐST-  
DS, ngày 28/10/2015.

Cho người nhận là: Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần.  
Địa chỉ: ấp Cây Hẹ, xã Phú Cần, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.  
Đại diện

nhận:.....

.....

...

Việc bàn giao kết thúc cùng ngày, có đọc lại biên bản cho bên nhận nghe  
và thống nhất ký tên./.

**Bên giao**

**Bên nhận**

**Nguyễn Thị Tú Trinh**